

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2022/HS-ST
Ngày: 20-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thành

Bà Phạm Thị Quý

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

Huỳnh Văn P, sinh năm 1985, tại tỉnh T. Nơi cư trú: khóm Q, phường A, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Huỳnh Văn H, sinh năm (đã chết) và bà Huỳnh Thị Cẩm H, sinh năm 1959; bị cáo có vợ tên Trần Thanh T, sinh ngày 14/7/1986; tiền án: 02 lần về tội trộm cắp tài sản năm 2003, 2006 đã xóa án tích.; tiền sự: không; bị cáo có nhân thân xấu; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/9/2021, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trần Thanh T, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1986, tại tỉnh T. Nơi cư trú: khóm Q, phường A, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nữ; con ông Trần Thanh X, sinh năm (đã chết) và bà Lương Cẩm T, sinh năm 1963; bị cáo có chồng tên Huỳnh Văn Phúc, sinh năm 1985; tiền án: không;

tiền sự: không; bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo bị tạm giữ ngày 30/6/2021 đến ngày 02/7/2021 bị khởi tố và chuyển tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh T: Luật sư Võ Hùng H, Văn phòng luật sư Huy H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Người làm chứng:

1/ Anh Diệp Thanh P, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T.

2/ Anh Huỳnh Thanh H, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm C, phường V, thành phố T, tỉnh T.

3/ Anh Lê Hoàng D, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm B, phường N, thành phố T, tỉnh T.

4/ Anh Vương Tấn T, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm A, phường S, thành phố T, tỉnh T.

5/ Anh Đào Trí T, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm Q, phường W thành phố T, tỉnh T.

6/ Anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm Q, phường W thành phố T, tỉnh T.

7/ Chị Sơn Thị Bích L, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh T.

8/ Anh Lâm Minh T, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm B, phường N, thành phố T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 50 phút ngày 29/6/2021, Công an thành phố Trà Vinh bắt quả tang Diệp Thanh P, sinh năm 1992, nơi cư trú: khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên tiến hành tạm giữ người và tang vật có liên quan. Qua đó, Diệp Thanh P thừa nhận đã mua 01 bịch ma túy trên với giá 200.000 đồng từ một người phụ nữ tên T trong khóm Q, phường A, thành phố T, tỉnh T nhằm mục đích sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Đến khoảng 21 giờ 05 phút ngày 29/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Trà Vinh tiến hành khám xét chỗ ở của Trần Thanh T, sinh năm 1986, tại căn khóm Q, phường A, thành phố T, tỉnh T. Qua khám xét, lực lượng Công an đã phát hiện và tạm giữ trên lam phía trước giữa căn nhà s khóm Q, phường A, thành phố T, tỉnh T và căn nhà ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh T: 01 (một) chai nhựa màu trắng, đáy chai nhựa có dòng chữ S225, bên trong chai nhựa có chứa 62 (sáu mươi hai) bịch nylon trong suốt, không rõ hình dạng, được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn (nghĩ là chất ma túy) và 01 (một) chai nhựa màu xanh-trắng, trên thân chai có dòng chữ Lutein, bên trong chai nhựa có chứa 21 (hai mươi một) bịch nylon trong suốt, không rõ hình dạng, được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn (nghĩ là chất ma túy) để giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 410/KLGĐ, ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là Ma túy; loại: Methamphetamine; tổng khối lượng: 0,0436 gam.

Bản Kết luận giám định số: 411/KLGĐ, ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận:

- Gói 01: Tinh thể rắn chứa trong 62 (sáu mươi hai) bịch nylon được niêm phong ký hiệu NS3 mã số: NS3 1902842 gửi giám định đều là Ma túy; loại: Methamphetamine; tổng khối lượng: 12,4019 gam.

- Gói 02: Tinh thể rắn chứa trong 21 (hai mươi một) bịch nylon được niêm phong ký hiệu NS3 mã số: NS3 1902836 gửi giám định đều là Ma túy; loại: Methamphetamine; tổng khối lượng: 6,0021 gam.

Qua điều tra xác định được số ma túy trên là của Huỳnh Văn P, sinh năm 1985, HKTT khóm Q, phường A, thành phố T, tỉnh T là chồng của bị cáo Trần Thanh T mua, sau đó chia nhỏ ra để bán lại cho các đối tượng nghiện sử dụng nhằm mục đích kiếm lời. Bị cáo P thừa nhận đã 06 (sáu) lần tìm mua ma túy loại methamphetamine (ma túy đá) để bán lại kiếm lời, cụ thể như sau:

* Lần 1: Vào cuối năm 2020 đầu năm 2021 (bị cáo không nhớ thời gian cụ thể), bị cáo P một mình đến thành phố Hồ Chí Minh để tìm việc làm. Bị cáo gặp người đàn ông tên Phương Q, khoảng 50 tuổi ngụ: Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Q hỏi bị cáo có mua ma túy để bán lại không. Bị cáo đồng ý và hỏi mua ma túy đá giá 1.500.000 đồng. Bị cáo P trực tiếp đưa tiền và nhận ma túy, đồng thời xin số điện thoại của Phương Q để liên lạc mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, bị cáo P mang số ma túy này về nhà tại khóm Q, phường A, thành phố T, tỉnh T (nhà của bị cáo) để cất giấu, sau đó phân chia số ma túy này thành 12 (mười hai) bịch ma túy đá nhỏ để bán lại cho người nghiện với giá mỗi bịch ma túy là 200.000 đồng. Trong quá trình bị cáo bán ma túy thì vợ của bị cáo là Trần Thanh T (bị cáo T) biết việc bị cáo bán ma túy cho người nghiện và không đồng ý, yêu cầu bị cáo Phúc ngưng không bán ma túy. Tuy nhiên bị cáo thuyết phục vợ và được vợ đồng ý nên bị cáo P bán hết số ma túy này và thu được 2.400.000 đồng, thu lợi 900.000 đồng. Số tiền thu lợi, bị cáo P đã chi tiêu sinh hoạt gia đình hết.

* Lần 2: Vào đầu tháng 2/2021 (bị cáo không nhớ thời gian cụ thể), bị cáo gọi điện thoại cho Phương Q và hỏi mua ma túy đá với giá 4.000.000 đồng và hẹn giao nhận ma túy tại nhà của bị cáo. Qua ngày hôm sau, Phương Q đến trước nhà của bị cáo và bán cho bị cáo một bịch ma túy đá giá 4.000.000 đồng, Đồng thời, Quý còn tặng cho bị cáo một cân tiểu ly màu đen bạc, bên ngoài có dòng chữ 500g/0.1g 1 QC PASS. Sau khi trả tiền và nhận ma túy, bị cáo đem vào nhà và phân chia bịch ma túy này thành 30 (ba mươi) bịch ma túy nhỏ. Lúc đó, bị cáo T cũng thấy nên cùng tham gia phân chia ma túy thành từng bịch ma túy nhỏ giúp bị cáo. Sau đó, bị cáo P và bị cáo T cùng bán cho người nghiện hết, thu được số tiền 6.000.000 đồng, thu lợi được 2.000.000 đồng. Số tiền thu lợi được, bị cáo dùng vào chi tiêu gia đình hết.

* Lần 3: Vào khoảng giữa tháng 3/2021 (bị cáo không nhớ thời gian cụ thể), bị cáo P tiếp tục liên lạc với Phương Q qua điện thoại để hỏi mua ma túy đá giá 4.000.000 đồng. Một ngày sau, Phương Q đến trước nhà của bị cáo bán một bịch ma túy đá cho bị cáo, bị cáo đưa tiền rồi trực tiếp nhận bịch ma túy đá này. Sau đó, bị cáo đem vào nhà rồi cùng bị cáo T phân chia bịch ma túy này thành 30 (ba mươi) bịch ma túy đá nhỏ. Số ma túy đá này, hai vợ chồng bị can bán hết và thu được 6.000.000 đồng, thu lợi 2.000.000 đồng. Số tiền thu lợi được, bị can dùng chi tiêu cho gia đình hết.

* Lần 4: Vào đầu tháng 5 năm 2021 (bị cáo không nhớ thời gian cụ thể), bị cáo Phúc gặp người tên Nguyễn Văn L sinh năm 1989, HKTT: không nơi cư trú nhất định tại đường Nguyễn Chí Thanh, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Qua tiếp

xúc, L có nói bản thân có bán ma túy đá và hỏi bị cáo có mua không. Bị cáo yêu cầu L bán ma túy đá giá 4.000.000 đồng, giao ma túy tại nhà của bị cáo và L đồng ý. Qua ngày hôm sau, L chạy xe đến nhà bị cáo, bị cáo trực tiếp đưa 4.000.000 đồng và nhận một bạch ma túy đá từ L. Sau đó, hai bị cáo phân chia bạch ma túy này thành 36 (ba mươi sáu) bạch ma túy nhỏ, cất giấu số ma túy này tại nhà của bị cáo. Hai bị cáo bán được khoảng 05 bạch ma túy đá, mỗi bạch ma túy đá giá 200.000 đồng, thu được 1.000.000 đồng.

* Lần 5: Vào cuối tháng 5/2021 (bị cáo không nhớ thời gian cụ thể), bị cáo tiếp tục mua ma túy của L với giá 4.000.000 đồng và cũng giao nhận ma túy tại trước nhà của bị cáo. Sau đó, L đến giao dịch ma túy tại nhà của bị cáo và bị cáo trực tiếp trả 4.000.000 đồng cho L. Sau khi mua được ma túy, hai bị cáo phân chia ma túy thành 36 (ba mươi sáu) bạch ma túy đá nhỏ đồng thời bị cáo bỏ chung số ma túy này với số ma túy đá trước đó đã phân chia và cất giấu trong nhà của bị cáo. Số ma túy này, các bị cáo bán được khoảng 12 (mười hai) bạch ma túy đá. Mỗi bạch ma túy đá giá 200.000 đồng.

* Lần 6: Vào ngày 28/6/2021, bị cáo mua thêm một bạch ma túy của L với giá 4.000.000 đồng. Bị cáo trực tiếp trả tiền và nhận ma túy từ L tại nhà của bị cáo. Hai bị cáo cùng nhau phân chia số ma túy này thành 36 (ba mươi sáu) bạch ma túy nhỏ.

Tổng số các lần mà bị cáo mua ma túy của L phân chia được 108 (một trăm lẻ tám) bạch ma túy nhỏ, bị cáo đã cất giấu vào chai nhựa màu xanh - trắng trên thân chai có dòng chữ Lutein và chai nhựa màu trắng, mặt đáy chai có dòng chữ S225 để bán cho người sử dụng, tuy nhiên hai bị cáo đã bán cho người sử dụng được 25 (hai mươi lăm) bạch ma túy đá còn lại 83 (tám mươi ba) bạch ma túy, đã bị Công an phát hiện tạm giữ.

Quá trình điều tra xác định bị cáo P và bị cáo T đã bán ma túy nhiều lần cho một số đối tượng như:

- Diệp Thanh P, sinh năm: 1992, HKTT: khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T 02 lần cụ thể như sau:

+ Lần 1: Vào khoảng 22 giờ 30 ngày 25/6/2021, P một mình đến nhà của bị cáo P gặp bị cáo P và hỏi mua một bạch ma túy đá giá 200.000 đồng P đưa tiền cho bị cáo P thông qua khe cửa nhà bị cáo P. Bị cáo P đưa lại cho P một bạch ma túy đá cũng thông qua khe cửa. Sau khi có ma túy, P tìm nơi vắng thuộc phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh sử dụng một mình hết.

+ Lần 2: Vào khoảng 21 giờ 30 ngày 28/6/2021, P một mình đến nhà của bị cáo P gặp bị cáo P và hỏi mua một bạch ma túy đá giá 200.000 đồng P đưa tiền qua khe cửa nhà bị cáo P. Sau đó, bị cáo P đưa lại cho P một bạch ma túy đá cũng thông qua khe cửa. Sau khi có ma túy, P tìm nơi vắng thuộc phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh sử dụng một mình hết.

Ngoài ra, P đã nhiều lần mua ma túy của bị cáo T là vợ của bị cáo P, trong đó, P chỉ nhớ 03 (ba) lần gần nhất:

+ Lần 1: Vào ngày 24/6/2021, P một mình đến nhà của bị cáo P. P gặp bị cáo T và hỏi mua một bạch ma túy đá giá 200.000 đồng, P đưa tiền cho bị cáo T ngay trước nhà của bị cáo. Bị cáo T đưa trực tiếp cho P một bạch ma túy đá trước nhà bị cáo. Sau khi có ma túy, P tìm nơi vắng ở phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh sử dụng một mình hết.

+ Lần 2: Vào ngày 27/6/2021, P một mình đến nhà của bị cáo P, Phong gặp bị cáo T và hỏi mua một bạch ma túy đá giá 200.000 đồng rồi đưa tiền cho bị cáo T. Bị cáo T đưa trực tiếp cho P một bạch ma túy đá trước nhà bị cáo. Sau khi có ma túy, P tìm nơi vắng ở phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh sử dụng hết.

+ Lần 3: Vào khoảng 16 giờ 50 ngày 29/6/2021, P một mình đến nhà bị cáo P. P gặp bị cáo T và hỏi mua một bạch ma túy đá giá 200.000 đồng. Bị cáo T đồng ý rồi lấy ma túy ở trên lam nhà của bị cáo đưa cho P một bạch ma túy đá và bị cáo T trực tiếp nhận 200.000 đồng. P cất giấu ma túy vừa mua được ở túi quần Jean phía trước bên phải đang mặc và đi ra đường Lê Lợi để tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang cùng bạch ma túy vừa mua được của bị cáo Thủy.

- Huỳnh Thanh H, sinh năm 1985, HKTT: khóm C, phường V, thành phố T, tỉnh T, tỉnh Trà Vinh 03 lần, cụ thể như sau:

+ Lần 1: Vào khoảng 19 giờ 30 ngày 24/6/2021, H đến nhà bị cáo P gặp bị cáo P và hỏi mua ma túy đá giá 200.000 đồng. Bị cáo P trực tiếp nhận tiền rồi kêu H ra đợi ở đầu hẻm số 227, khóm 9, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Sau đó, bị cáo P đi bộ từ nhà ra đầu hẻm số 227 rồi đưa trực tiếp cho H một bạch ma túy đá. Sau khi có ma túy, H mang về nhà sử dụng một mình hết.

+ Lần 2: Vào khoảng 19 giờ 15 ngày 27/6/2021, H đến nhà bị cáo P gặp bị cáo P và hỏi mua ma túy đá giá 200.000 đồng. Bị cáo P trực tiếp nhận tiền rồi kêu H ra đợi ở đầu hẻm số 227 khóm 9, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Sau đó, bị cáo P đi bộ từ nhà ra đầu hẻm số 227 rồi đưa trực tiếp cho H một bạch ma túy đá. Sau khi có ma túy, H mang về nhà sử dụng một mình hết.

+ Lần 3: Vào khoảng 19 giờ 45 ngày 28/6/2021, H đến nhà bị cáo P gặp bị cáo P và hỏi mua ma túy đá giá 200.000 đồng. Bị cáo P trực tiếp nhận tiền rồi kêu H ra đợi ở đầu hẻm số 227 khóm 9, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Sau đó, bị cáo P đi bộ từ nhà ra đầu hẻm số 227 rồi đưa trực tiếp cho H một bạch ma túy đá. Sau khi có ma túy, H mang về nhà và sử dụng hết.

- Lê Hoàng D (tên gọi khác: Duy gấu), sinh năm 1986, HKTT: số 160 khóm B, phường N, thành phố T, tỉnh T 02 lần, cụ thể:

+ Lần 1: Vào khoảng 19 giờ ngày 05/6/2021, D đến nhà của bị cáo P gặp bị cáo P và hỏi mua ma túy đá giá 200.000 đồng. Bị cáo P đồng ý và trực tiếp nhận tiền. Sau đó, bị cáo P đưa trực tiếp cho D một bạch ma túy đá. D tìm nơi vắng sử dụng một mình hết.

+ Lần 2: Vào khoảng 19 giờ ngày 20/6/2021, D đến nhà của bị cáo P gặp bị cáo P và hỏi mua ma túy đá giá 200.000 đồng. Bị cáo P đồng ý và trực tiếp nhận tiền. Sau đó, bị cáo P lấy ma túy đá ở lam nhà bị cáo trực tiếp đưa cho D một bạch ma túy đá. D tìm nơi vắng sử dụng một mình hết.

- Vương Tuấn Trường, sinh ngày 09/12/2001, HKTT: khóm B, phường N, thành phố T, tỉnh T 03 lần. Cụ thể:

+ Lần 1: Vào khoảng giữa tháng 3/2021 (không nhớ ngày cụ thể), T đến nhà của bị cáo P gặp bị cáo P và hỏi mua ma túy đá giá 200.000 đồng. Bị cáo P trực tiếp nhận tiền rồi đến chầu bông trước nhà bị cáo lấy một bạch ma túy đá đưa trực tiếp cho T. Sau khi mua được ma túy, T liền đem về nhà sử dụng một mình hết.

+ Lần 2: Vào khoảng 09 giờ ngày 24/3/2021, T đến nhà của bị cáo Phúc gặp bị cáo T hỏi mua ma túy đá giá 200.000 đồng. Bị cáo T trực tiếp nhận tiền rồi đến chầu

bông trước nhà bị cáo lấy một bạch ma túy đá đưa trực tiếp cho T. Sau khi mua được ma túy, T liền đem về nhà sử dụng một mình hết.

+ Lần 3: Vào khoảng 10 giờ 30 ngày 22/4/2021, T đến nhà của bị cáo Phúc gặp bị cáo T và hỏi mua ma túy đá giá 200.000 đồng. T trực tiếp nhận tiền rồi đến chậu bông trước nhà bị cáo lấy một bạch ma túy đá đưa trực tiếp cho T. Sau khi mua được ma túy, T liền đem về nhà sử dụng một mình hết.

- Đào Trí Tân, sinh năm 2002, HKTT: khóm B, phường N, thành phố T, tỉnh T 04 (bốn) lần, cụ thể:

+ Lần 1: Vào khoảng 14 giờ 00 ngày 17/4/2021, Phạm Hữu L, sinh năm 1992, HKTT: khóm B, phường N, thành phố T, tỉnh T ở gần nhà của T chở T đến nhà của bị cáo Phúc để hỏi mua ma túy giùm cho T, khi đến nơi L gặp bị cáo P và hỏi mua ma túy đá giá 200.000 đồng. Bị cáo P đồng ý và lấy từ trên máy tol nhà của bị cáo một tép ma túy đá đưa cho L, L đưa tép ma túy đá này cho Tân. Tân liền đưa 200.000 đồng cho bị cáo P. Sau đó L chở T về nhà rồi T sử dụng một mình hết số ma túy đá vừa mua được.

+ Lần 2: Vào khoảng 16 giờ 00 ngày 24/4/2021, T một mình đến nhà của bị cáo P gặp bị cáo T và hỏi mua ma túy đá giá 200.000 đồng. Bị cáo T đồng ý rồi lấy trên máy tol nhà bị cáo một tép ma túy đá đưa trực tiếp cho T rồi Tân đưa trực tiếp 200.000 đồng cho bị cáo T. Sau khi được ma túy, T liền đem về nhà sử dụng một mình hết.

+ Lần 3: Vào khoảng 16 giờ 00 ngày 01/5/2021, T một mình đến nhà của bị cáo P gặp bị cáo T và hỏi mua ma túy đá giá 200.000 đồng. Bị cáo T đồng ý rồi lấy từ dưới đôi dép kế chậu bông trong nhà bị cáo một tép ma túy đá đưa trực tiếp cho T rồi T đưa trực tiếp 200.000 đồng cho bị cáo T. Sau khi mua được ma túy, T liền đem về nhà sử dụng một mình hết.

+ Lần 4: Vào khoảng 16 giờ 00 ngày 08/5/2021, T một mình đến nhà của bị cáo P gặp bị cáo T và hỏi mua ma túy đá giá 200.000 đồng. Bị cáo T đồng ý rồi lấy từ dưới đôi dép kế chậu bông trong nhà bị cáo một tép ma túy đá đưa trực tiếp cho T rồi T đưa trực tiếp 200.000 đồng cho bị cáo T. Sau khi mua được ma túy, T liền đem về nhà sử dụng một mình hết.

- Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1989, HKTT: khóm B, phường N, thành phố T, tỉnh T 03 lần, cụ thể:

+ Lần 1: Vào khoảng 13 giờ 00 ngày 05/6/2021, P một mình đến nhà bị cáo P gặp bị cáo T và hỏi mua một bạch ma túy đá giá 200.000 đồng. Bị cáo T đồng ý và yêu cầu P ra đầu hẻm khóm B, phường N, thành phố T, tỉnh T đợi. P vừa ra đến đầu hẻm 227 thì bị cáo T cũng đi bộ ra và đưa trực tiếp cho P một bạch ma túy đá, P liền nhận ma túy và đưa lại cho bị cáo T 200.000 đồng. Sau khi có ma túy, P tìm nơi vắng sử dụng một mình hết.

+ Lần 2: Vào khoảng 12 giờ 00 ngày 11/6/2021, P và Cu Lợi (không rõ họ tên, địa chỉ) cùng nhau hùn tiền mỗi người lần lượt là 150.000 đồng và 50.000 đồng rồi đến nhà bị cáo P để mua ma túy đá sử dụng. P chờ tại đầu hẻm số 227, còn Cu L vào nhà của bị cáo P mua ma túy. Sau đó, Cu L đi bộ ra chỗ P đợi rồi cả hai tìm nơi vắng sử dụng hết số ma túy vừa mua được.

+ Lần 3: Vào khoảng 17 giờ 00 ngày 14/6/2021, P và Cu L (không rõ họ tên, địa chỉ) cùng nhau hùn tiền mỗi người lần lượt là 150.000 đồng và 50.000 đồng rồi đến nhà bị cáo P để mua ma túy đá sử dụng. P chờ tại đầu hẻm số 227, còn Cu L vào nhà của bị

cáo P mua ma túy. Sau đó, Cu L đi bộ ra chỗ P đợi rồi cả hai tìm nơi vắng sử dụng hết số ma túy vừa mua được.

- Sơn Thị Bích L, sinh năm 1992, nơi cư trú: khóm B, phường N, thành phố T, tỉnh T 02 lần, cụ thể:

+ Lần 1: Vào khoảng 09 giờ 00 ngày 20/6/2021, L một mình đến nhà bị cáo P gặp bị cáo T và hỏi mua một bạch ma túy đá giá 200.000 đồng. Bị cáo T đồng ý rồi đưa trực tiếp một bạch ma túy đá cho L và L đưa 200.000 đồng cho bị cáo T. Sau khi mua được ma túy, L đem về nhà ở khóm B, phường N, thành phố T, tỉnh T sử dụng một mình hết.

+ Lần 2: Vào khoảng 11 giờ 00 ngày 20/6/2021, L một mình đến nhà bị cáo P gặp bị cáo T và hỏi mua một bạch ma túy đá giá 200.000 đồng. Bị cáo T đồng ý rồi đưa trực tiếp một bạch ma túy đá cho L đồng thời L đưa 200.000 đồng cho bị cáo T. Sau khi mua được ma túy, L đem về nhà ở khóm B, phường N, thành phố T, tỉnh T sử dụng một mình hết.

- Lâm Minh T, sinh năm 1991, HKTT: khóm B, phường N, thành phố T, tỉnh T 02 lần, cụ thể:

+ Lần 1: Vào khoảng 10 giờ 00 ngày 26/5/2021, T một mình đến nhà bị cáo P gặp bị cáo T và hỏi mua ma túy đá giá 250.000 đồng. Bị cáo T nói không có giá 250.000 đồng mà có giá 300.000 đồng. T hỏi mua một bạch ma túy đá giá 300.000 đồng và xin thiếu 50.000 đồng. Bị cáo T đồng ý rồi trực tiếp nhận tiền rồi đưa lại cho T một bạch ma túy đá trước nhà của bị cáo. Sau khi mua được ma túy, T đem về nhà sử dụng một mình hết.

+ Lần 2: Vào khoảng 19 giờ 00 ngày 23/6/2021, T một mình đến nhà bị cáo P gặp bị cáo T và hỏi mua ma túy đá giá 300.000 đồng. Bị cáo T đồng ý rồi trực tiếp nhận tiền 300.000 đồng rồi đưa lại cho T một bạch ma túy đá trước nhà của bị cáo. Sau khi mua được ma túy, T đem về nhà sử dụng một mình hết.

Vật chứng của vụ án:

+ Tạm giữ của Diệp Thanh P gồm:

- 01 (một) bạch nylon trong suốt, không rõ hình dạng, được hàn kín, bên trong có chứa chất ma túy, loại: Methamphetamine; khối lượng: 0,0436 gam. Mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định, không hoàn lại.

- 01 (một) chiếc xe đạp, màu đen, nhãn hiệu Windows, đã qua sử dụng.

+ Tạm giữ của Trần Thanh T gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno5, loại cảm ứng, số sê-ri: 88dcea9f, IMEI 1: 865545052831615, IMEI: 865545052831607, đã qua sử dụng, kèm theo sim số: 0945673929, được niêm phong trong túi niêm phong mã số: NS3 1902841.

- Tiền Việt Nam 11.330.000 đồng, bao gồm các tờ tiền Việt Nam mệnh giá sau: 04 (bốn) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 28 (hai mươi tám) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 33 (ba mươi ba) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 08 (tám) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, được niêm phong trong túi niêm phong mã số: PS3 1902843.

- 02 (hai) phong bì niêm phong số: 411/M1 và 411/M2 cùng ghi ngày 02/7/2021 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký mang tên Nguyễn Văn Mạnh, Lê Dương Tuấn.

- 01 (một) cân tiểu ly màu đen bạc, bên ngoài có dòng chữ 500g/0.1g 1 QC PASS và 02 (hai) cục pin màu đen bạc, bên ngoài có dòng chữ maxell Super được niêm phong trong túi niêm phong mã số: NS3 1902837.

- 01 (một) bịch nylon màu đen.

- 01 (một) thẻ căn cước công dân số: 084186002846, họ và tên: Trần Thanh Thủy.

* Vật chứng đã xử lý: Trả lại cho Nguyễn Thị Hồng A, sinh ngày 07/8/2002, HKTT: ấp B, xã M, huyện C, tỉnh T 01 (một) chiếc xe đạp, màu đen, nhãn hiệu Windows, đã qua sử dụng. Đây là tài sản của A và không liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của Diệp Thanh P.

- Đối với Diệp Thanh P là người mua ma túy của bị cáo P và bị cáo T để sử dụng, bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên hành vi của P chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Công an thành phố Trà Vinh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Diệp Thanh P về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 2.250.000 đồng.

- Đối với Nguyễn Hoàng P là người mua ma túy của bị cáo T để sử dụng. Tuy nhiên, P đã bị Công an phường 7 thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh không xem xét xử lý.

- Đối với Vương Tuấn T là người mua ma túy của bị cáo P và bị cáo T để sử dụng. Tuy nhiên, T đang bị Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Trà Vinh áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Trà Vinh thông báo đến Ủy ban nhân dân phường 4 thành phố Trà Vinh tiếp tục giám sát, giáo dục đối với Trường.

- Đối với Sơn Thị Bích L là người mua ma túy của bị cáo T để sử dụng. Tại thời điểm mời làm việc, L xét nghiệm âm tính với chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh không xem xét xử lý mà yêu cầu Ly viết cam kết không tái phạm.

- Đối với Lâm Minh T là người mua ma túy của bị cáo T để sử dụng. Tại thời điểm mời làm việc, T xét nghiệm âm tính với chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh không xem xét xử lý mà yêu cầu T viết cam kết không tái phạm.

- Đối với Huỳnh Thanh H là người mua ma túy của bị cáo T để sử dụng. Tại thời điểm mời làm việc, xét nghiệm H âm tính với chất ma túy nên chưa đủ cơ sở để xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy mà yêu cầu H viết cam kết không tái phạm.

- Đối với Lê Hoàng D là người mua ma túy của bị cáo P để sử dụng. D đã bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định số 17/QĐ-TA ngày 26/10/2021 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh không xem xét xử lý.

- Đối với Đào Trí T là người mua ma túy của bị cáo P để sử dụng. T bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh tỉnh Trà Vinh khởi tố về tội Cố ý gây thương tích. Tại thời điểm mời làm việc, T xét nghiệm âm tính với chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh không xem xét xử lý.

- Đối với Phạm Hữu L (người mua ma túy của bị cáo P). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đã tiến hành xác minh, tuy nhiên, hiện tại L

không có ở địa phương đi đâu không rõ nên chưa làm việc được khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

- Đối với người tên Cu L người mua ma túy của bị cáo để sử dụng. Do bị cáo trình bày không rõ lai lịch địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh không xác minh làm việc được.

- Đối với người đàn ông tên Phương Q (người bán ma túy cho bị cáo P): Do không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh không xác minh, mời làm việc được để làm rõ hành vi có liên quan. Khi nào xác minh, làm việc được nếu có đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh sẽ đề nghị xử lý sau.

- Đối với người tên L (người bán ma túy của bị cáo P). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh tiến hành xác minh, xác định người tên L là Nguyễn Văn L, sinh năm 1989, không nơi cư trú nhất định. Hiện L đang bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh khởi tố và tạm giam về tội mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Trà Vinh đã có Công văn thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Trà Vinh phối hợp mở rộng điều tra trong cùng vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 76/CT-VKS-HS ngày 28/02/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Huỳnh Văn P và Trần Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn P và bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của các bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm b,c,i khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38; điều 17 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Phúc từ 09 năm đến 10 năm tù. Căn cứ: Điểm b,i khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38; điều 17 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 08 năm đến 09 năm tù. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng, buộc các bị cáo nộp 4.900.000đ tiền thu lợi bất chính sung vào ngân sách nhà nước và nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vị luật sư bào chữa bảo vệ quyền lợi cho bị cáo Trần Thanh T thống nhất với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, vị cho rằng bị cáo mới phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự; đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo khó khăn và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 16 giờ 50 phút ngày 29/6/2021 Công an thành phố Trà Vinh bắt quả tang Diệp Thanh P tàng trữ 0,0436g ma túy loại Methamphetamine, số ma túy trên P mua của các bị cáo. Công an thành phố Trà Vinh tiến hành khám xét nơi ở của các bị cáo thu giữ 18,4040g ma túy loại Methamphetamine cùng một số vật chứng có liên quan. Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Kể từ đầu năm 2021 đến ngày 28/6/2021 bị cáo Huỳnh Văn P mua ma túy đá (loại Methamphetamine) của đối tượng tên Q 03 lần với số tiền 9.500.000đ; mua của đối tượng tên Nguyễn Văn L 03 lần với số tiền 12.000.000đ, số ma túy mua được bị cáo cùng Trần Thanh T phân ra thành 180 bịch nhỏ và bán lại cho các con nghiện được 97 bịch với giá từ 200.000đ đến 300.000đ/bịch, thu lợi bất chính 4.900.000đ.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các đối tượng sử dụng ma túy và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Văn P và bị cáo Trần Thanh T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Huỳnh Văn P và bị cáo Trần Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, ma túy là chất gây nghiện rất độc hại, nó không chỉ làm ảnh hưởng đến sức khỏe, khả năng tham gia lao động, học tập, đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, mà nó còn làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác rất nguy hiểm.

Nguyên nhân dẫn đến vi phạm là do các bị cáo ham lợi, chạy theo lợi nhuận, bất chấp pháp luật, miễn sao có tiền tiêu xài là được, còn hậu quả xảy ra thế nào các bị cáo không màng đến. Bị cáo Huỳnh Văn P có nhân thân rất xấu, đã hai lần bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, khi chấp hành xong hình phạt tù ra ngoài xã hội bị cáo không

chịu cố gắng lao động. Ngược lại, do đua đòi lối sống vật chất, bị cáo lại tiếp tục thực hiện tội phạm, chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến an ninh trật tự địa phương mà còn xâm phạm nghiêm trọng đến pháp luật hình sự. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi phạm tội các bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

Đối với các đối tượng Diệp Thanh P, Huỳnh Thanh H, Lê Hoàng D, Dương Tuấn T, Nguyễn Hoàng P, Sơn Thị Bích L, Lâm Minh T mặc dù không bị xử lý về hình sự, nhưng trước Tòa hôm nay cũng cần phê phán nghiêm khắc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno5 loại cảm ứng, số seri: 88dcea9f, IMEI 1: 865545052831615, IMEI: 865545052831607 đã qua sử dụng, kèm theo sim số: 0945673929; tiền Việt Nam 11.330.000đ; 02 phong bì niêm phong số: 411/M1 và 411/M2 ghi ngày 02/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh; 01 cân tiểu ly màu đen bạc, bên ngoài có dòng chữ 500g/0.1g 1 QC PASS và 02 cục pin màu đen bạc, bên ngoài có dòng chữ maxell Super, được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS3 1902837; 01 bọc nylon màu đen; 01 thẻ căn cước công dân số: 084186002846, họ tên: Trần Thanh T. Nghĩ nên tịch thu tiêu hủy và trả lại cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Xét lời bào chữa của vị luật sư là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn P và bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điểm b,c,i khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38; điều 17 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn P 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2021.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn P nộp 4.900.000đ tiền thu lợi bất chính sung vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ: Điểm b,i khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38; điều 17 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2021.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong số: 411/M1 và 411/M2 ghi ngày 02/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh; 01 cân tiểu ly màu đen bạc, bên ngoài có dòng chữ 500g/0.1g 1 QC PASS và 02 cục pin màu đen bạc, bên ngoài có dòng chữ maxell Super được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS3 1902837; 01 bịch nylon màu đen. Trã lại bị cáo Trần Thanh T 01 điện thoại di động hiệu OPPO reno5, loại cảm ứng, số seri: 88dcea9f, IMEI 1: 865545052831615, IMEI: 865545052831607 đã qua sử dụng, kèm theo sim số: 0945673929; tiền Việt Nam 11.330.000đ; 01 thẻ căn cước công dân số: 084186002846, họ tên Trần Thanh T.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Sỹ